

VÌ SAO BẠCH - THƯỢNG ĐANG TỪ MỘT ĐẢNG BỘ 'BỐN TỐT'

LẠI TỤT XUỐNG LOẠI KÉM?

VŨ HỒNG TÂM

Phó bí thư huyện ủy Duy tiên,

tỉnh Nam - hà

Trong quá trình xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở theo yêu cầu "bốn tốt" ở huyện chúng tôi, nhiều đảng bộ đã từ kém và trung bình tiến lên khá hoặc "bốn tốt". Ngược lại, cũng có số ít đảng bộ từ "bốn tốt" tụt xuống trung bình và kém, trong đó có đảng bộ xã Bạch - thượng.

Tình hình diễn biến của Bạch - thượng tóm tắt như sau:

Trong những năm 1960 - 1961, Bạch - thượng còn là một chi bộ thuộc loại kém nát. Nội bộ thường xảy ra mất đoàn kết, kèn cựa địa vị. Tư tưởng bi quan, ngại khó, hữu khuynh tiêu cực khá nặng, 50% số đảng viên thuộc loại trung bình, kém và quá kém. Phong trào chung ì ạch không tiến lên được. Các hợp tác xã non yếu, nên sản xuất trì trệ. Là nơi có nhiều ruộng đất (bình quân trên bốn sào một người), chiếm 8% diện tích toàn huyện, mà vẫn khó khăn về lương thực.

Trước tình hình đó, đầu năm 1962, huyện ủy chúng tôi đã cử cán bộ về giúp đỡ xây dựng phong trào. Cuối năm, xã này lại được chọn làm thí điểm cuộc vận động xây dựng đảng bộ theo yêu cầu "bốn tốt". Tiếp đó thi hành nghị quyết 35 của Ban bí thư Trung ương Đảng, đã tiến hành cải tiến tổ chức, chia chi bộ, thành lập đảng ủy xã kết hợp với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ vậy, phong trào ở đây đã thu được những kết quả bước đầu, được huyện ủy công nhận là đảng bộ "bốn tốt", và đến giữa năm 1963 lại được công nhận là đảng bộ "bốn tốt", dẫn đầu toàn huyện. Lúc này, trong số năm chi bộ thì có ba đạt "bốn tốt" và hai đạt loại khá; đảng viên "bốn tốt" chiếm 82%, không còn đảng viên kém. Trong số năm hợp tác xã thì có ba đạt "tiên tiến" và hai đạt loại khá.

Năm 1963, nạn úng, hạn rất ác liệt, nhưng năng suất lúa vẫn tăng 12%, tổng sản lượng tăng 11%, làm nghĩa vụ lương thực tăng 10% so với năm 1962. Mọi mặt phong trào tiến đều, chín ngành đã giành được lá cờ đầu của huyện, trong đó có một là lá cờ đầu của tỉnh.

Năm 1964, phong trào bắt đầu xuống, nhưng vẫn là loại khá và đến năm 1965 thì xếp vào loại kém. Lúc này không còn chi bộ nào đạt yêu cầu "bốn tốt", số đảng viên "bốn tốt", và khá chỉ còn 39%, số đảng viên kém, quá kém từ chỗ không có đã lên 12%. Tình hình sản xuất giảm sút nghiêm trọng, nhiều vụ năng suất không đạt kế hoạch. Hầu hết các hợp tác xã đều chia hai phương án, mạnh ai nấy làm, có hợp tác xã đấu 15 tấn thóc, một đội sản xuất cũng đấu 8 tạ để chia riêng. Mọi mặt phong trào sút kém, các đoàn thể rời rạc, quần chúng bi quan, thiếu tin tưởng, thắc mắc với cán bộ, đảng viên trong việc lãnh đạo sản xuất và chấp hành chính sách.

Trước tình hình đó, nhiều đồng chí đặt câu hỏi: Vì sao đảng bộ xã Bạch - thượng đang từ lá cờ đầu lại tụt xuống loại kém? Qua nghiên cứu tình hình, huyện ủy chúng tôi thấy nổi lên những nguyên nhân sau đây:

1 - Thiếu ý chí vươn lên, khi có chút ít thành tích thì chủ quan thỏa mãn, khi gặp khó khăn thì bi quan, tiêu cực.

Đầu năm 1962, phong trào Bạch - thượng có chuyển biến từ kém lên khá là do toàn đảng bộ có quyết tâm lãnh đạo quần chúng, nhưng mặt khác do huyện ủy chúng tôi đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ, có cán bộ trên về nắm sát giúp đỡ từ đầu đến cuối, tạo được một số điển hình tốt giúp cho sự chỉ đạo chung.

Từ khi được công nhận là đảng bộ "bốn tốt", đảng viên và quần chúng rất phấn khởi. Không khi lạc quan, tin tưởng ngày càng bộc lộ mạnh mẽ, thể hiện rõ nhất trong công tác và sản xuất. Thành tích đạt được ngày càng nhiều trên mọi mặt. Nhiều địa phương đến tham quan đã học

được nhiều kinh nghiệm, nhưng đồng thời Bạch - thượng cũng xuất hiện tư tưởng chủ quan, thỏa mãn.

Năm 1964 phong trào bắt đầu xuống. Điểm xuất phát của tình hình đó là tư tưởng chỉ đạo của đảng ủy chưa vững vàng, kiên định; chủ quan, thỏa mãn khi phong trào lên, trái lại, bi quan dao động lúc phong trào có nhiều khó khăn. Khi công nhận đảng bộ này là "bốn tốt", chúng tôi có khuyết điểm là quá nhấn mạnh và biểu dương những mặt tốt, mặt tích cực, thiếu chỉ ra và phân tích sâu sắc những khuyết điểm tồn tại của phong trào. Do tư tưởng chỉ đạo như vậy, nên nhìn phong trào ở đây thiếu toàn diện, sâu sắc. Tư tưởng chủ quan đã ảnh hưởng không ít đến sự lãnh đạo của đảng ủy. Đồng chí bí thư đảng ủy, chuyên đóng vai trò đi báo cáo điển hình hết nơi này đến nơi khác, từ địa phương đến trung ương, ở đâu cũng được ca ngợi. Một số cán bộ lãnh đạo khác của xã và hợp tác xã thì ngày đêm đón tiếp khách tham quan từ nhiều nơi đổ về, mà thiếu kế hoạch đầy đủ và thiết thực tiếp tục phát huy thắng lợi đưa phong trào tiến lên một bước mới. Tư tưởng thỏa mãn với phong trào trong cán bộ, đảng viên có dịp phát triển rộng rãi và tư tưởng "thành tích" cũng bắt đầu nảy nở. Hiện tượng nói nhiều làm ít, làm xấu báo cáo tốt để "lấy tiếng" đều có trong các chi bộ. Đảng ủy báo cáo về huyện ủy thì cũng theo kiểu tô thêm thành tích, dấu điểm khuyết điểm, làm cho huyện ủy chúng tôi không nắm hết được thực chất tình hình phong trào ở đây và có những đánh giá không đầy đủ về phong trào Bạch - thượng. Trong khi đó thì sản xuất và chấp hành chính sách ở bên dưới và có rất nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp, lại không có sự lãnh đạo, chặt chẽ, kiểm tra đôn đốc để uốn nắn kịp thời những sai lệch.

Đồng chí bí thư đảng ủy cũ nắm được tình hình, bản thân có nhiều đóng góp đưa phong trào tiến lên, nói chung có tín nhiệm với đảng viên và quần chúng, thì huyện ủy chúng tôi lại điều động đi công tác khác. Chúng tôi đề bạt một đồng chí bí thư mới và đưa đồng chí này tham gia huyện ủy. Đồng chí này chưa được rèn luyện thử thách đầy đủ, nên trong

quá trình lãnh đạo phong trào, đã phạm nhiều sai lầm khuyết điểm về đường lối, chính sách, tư tưởng và tác phong.

Tình trạng lãnh đạo bằng nhiều khẩu hiệu chung chung để "khuấy" phong trào, chỉ sôi nổi từng thời gian rồi khí thế đó lại nguội dần, thiếu những biện pháp thiết thực đi vào bề sâu làm cho chất lượng phong trào ngày càng cao, đáp ứng bất cứ tình huống khó khăn nào. Vì vậy, phong trào nói chung chưa thật vững.

Là nơi có nhiều ruộng đất, trong những lúc thời vụ khẩn trương, nhất là khi có thiên tai, như năm 1964 thì sản xuất gặp nhiều khó khăn. Công tác lãnh đạo của đảng ủy thiếu những biện pháp tích cực, tư tưởng bi quan, dao động nẩy nở trong cán bộ, đảng viên. Lúc gặp thiên tai, đảng ủy đã không quán triệt được phương châm của huyện đề ra là: dựa vào quần chúng là chính, sự giúp đỡ của trên là phụ; do đó, chỉ nghĩ đến việc đòi hỏi sự giúp đỡ của huyện ủy; khi không được như ý muốn thì thắc mắc với huyện ủy, cho rằng huyện ủy cũng không tận tình giúp đỡ. Đảng ủy đã buông lỏng công việc sản xuất trong các hợp tác xã, mặc cho các ban quản trị tự làm, thiếu kiểm tra đôn đốc. Hoạch chỉ thúc bách cấy nhanh để bảo đảm thời vụ, nhưng lại không tích cực vận động quần chúng thực hiện biện pháp kỹ thuật, nên tình trạng cày "gãi", bừa "chùi", cấy "chay" lại diễn ra phổ biến ở nhiều đội sản xuất mà mấy vụ trước đã phấn đấu thanh toán được. Tình hình năng suất lúa bị giảm sút rõ rệt, cộng với diện tích của nhiều hợp tác xã không cấy hết, đã làm cho tổng sản lượng thóc toàn xã giảm sút "nghiêm trọng. Năm 1964 có vụ năng suất giảm 27%, tổng sản lượng giảm 75%, nên làm nghĩa vụ lương thực giảm 19% so với năm 1963. Có vụ phải nhờ lao động nơi khác đến giúp đỡ mà vẫn phải bỏ lại hơn 26 héc ta không cấy được. Thu nhập của xã viên giảm sút, có hợp tác xã giá trị ngày công không đến một lạng thóc. Khi đời sống quần chúng gặp khó khăn, đảng bộ thiếu sự giáo dục động viên đầy đủ, nên tư tưởng bi quan, thiếu tin tưởng trong quần chúng lại diễn biến nặng nề. Trước tình hình như vậy, một số cán bộ, đảng viên đã dao động, xin nghỉ, bỏ

việc, hoặc xin đi thoát ly. Do đó, số cán bộ lãnh đạo chủ chốt như ủy viên quản trị, đội trưởng, phó đội trưởng sản xuất là đảng viên, đang từ 72% nay chỉ còn 45%. Phân công đảng viên chưa hợp lý, như chi bộ thôn Nhất có 16 đảng viên thì chỉ bố trí một đảng viên làm đội trưởng trong số 11 đội sản xuất; số còn lại phụ trách các công tác khác. Lực lượng nòng cốt lãnh đạo của Đảng giảm sút đã làm cho các hợp tác xã bị yếu dần, phong trào chung từ đó bị lắng xuống, một số điển hình tốt trước đây nay không còn tác dụng động viên, cổ vũ nữa.

Tình hình trên đây là một trong những nguyên nhân đầu tiên làm cho đảng bộ này từ "bốn tốt" tụt xuống kém.

2 - Tự tư tự lợi, làm sai chính sách của Đảng.

Bạch- thượng là nơi bình quân ruộng đất cao, hồi cải cách ruộng đất đã cật cho xã bạn một ít, nằm gần đây xã bạn lại trả về hơn 30 héc-ta. Xuất phát từ quan điểm sai lầm cho rằng cấy lắm phải làm nghĩa vụ nhiều, đảng ủy đã "sáng tạo" ra biện pháp giải quyết khó khăn là phân tán bớt số ruộng đó cho các gia đình xã viên bằng cách để thêm ruộng đất chăn nuôi ngoài 5% đã quy định; một số nơi để ruộng đất chăn nuôi cho cả những nhân khẩu mới, nghĩ rằng làm như vậy thì giảm được tình trạng lao động khẩn trương của hợp tác xã, trái lại, xã viên có điều kiện tăng thêm thu nhập từ kinh tế phụ gia đình. Biện pháp này phù hợp với tư tưởng lạc hậu của những nông dân tư hữu chưa có giác ngộ xã hội chủ nghĩa đầy đủ, nên được họ ủng hộ.

Mặc dù Đảng đã có chủ trương giúp đỡ những gia đình thương binh, liệt sĩ có nhiều khó khăn bằng cách ưu tiên phân phối lương thực trong hợp tác xã, ở đây đảng ủy đã tự đề ra chính sách ưu tiên bằng ruộng đất, cấp riêng cho mỗi gia đình hai sào ruộng để tự sản xuất. Mặt khác, còn lợi dụng việc thực hiện chính sách ưu tiên này để chia cho cả những cán bộ chủ chốt của xã và hợp tác xã. Có thể nói đây là một sai lầm rất cơ bản trong việc thực hiện đường lối thống nhất quản lý kinh doanh tập thể

hóa xã hội chủ nghĩa ở nông thôn của Đảng. Ngoài ra, để tỏ vẻ quan tâm đến đời sống quần chúng, đảng ủy còn tự ý quyết định: những gia đình có chỗ ở từ năm miếng đất trở xuống thì được phép chuyển nhà ra mở trại với số đất rộng hơn. Lợi dụng chủ trương này có gần 20 gia đình cán bộ, đảng viên không thuộc phạm vi quy định trên, cũng ra mở trại với số đất ba sào, có người chiếm năm sào. Có người chỗ ở cũ đã có tới một sào rưỡi cũng "tranh thủ" để được ra mở trại.

Sau khi chủ trương này được thi hành thì sự thật đã trái với ý định của Đảng ủy. Tình hình đã diễn biến theo chiều hướng xấu. Tức khắc, lao động và phân bón đã dồn vào những mảnh ruộng riêng của gia đình xã viên. Kế hoạch sản xuất của hợp tác xã bị ảnh hưởng rất lớn, tình trạng đi muộn về sớm diễn ra phổ biến mà các ban quản trị không thể quản lý chặt chẽ như trước, số lớn cán bộ, đảng viên cũng nhân dịp này chạy theo việc giải quyết kinh tế riêng thu vén gia đình. Vai trò lãnh đạo của đảng bộ trước quần chúng bị lu mờ dần. Vì vậy, chẳng bao lâu phân kinh tế phụ ở đây phát triển khá nhanh, có lúc chiếm 65% trong tổng số thu nhập gia đình. ý thức làm chủ hợp tác xã không được củng cố, tư tưởng làm ăn cá thể lại có dịp ngóc đầu dậy, lấn át tư tưởng tập thể, tính ưu việt của hợp tác xã ngày càng bị uy hiếp. Từ đó, trong nhân dân đã phát sinh thắc mắc, suy bì với cán bộ, một số người đã làm đơn tố cáo lên cấp trên. Rõ ràng những việc làm đó không xuất phát từ lợi ích cách mạng, không phải để phục vụ quần chúng mà chính là bắt nguồn từ quyền lợi cá nhân, ích kỷ trong một số cán bộ lãnh đạo ở đây. Chính vì những lẽ đó, các hợp tác xã đã không được củng cố, trái lại đang từ tiên tiến tụt xuống trung bình và kém.

Một số những chính sách cụ thể khác cũng không được thực hiện tốt, do cán bộ lãnh đạo thiếu gương mẫu, tính tự tư tự lợi của một số cán bộ, đảng viên đã làm ảnh hưởng xấu đến quần chúng, gây những tác hại không nhỏ. Trong những lúc khó khăn, có bà con nông dân đã đem lương thực thừa, gà vịt bán ra chợ đen lấy giá tiền cao hơn. Bản thân cán bộ,

đảng viên có những người làm như vậy, cho nên không còn cách nào giáo dục được quần chúng. Có người đã nói tới nghĩa trái của câu "đảng viên đi trước thì làng nước theo sau". Trong hợp tác xã thì tài chính không minh bạch, nhiều cán bộ sử dụng tiền quỹ bữa bãi, như mượn tiền quỹ hợp tác xã để mua xe đạp, giải quyết đời sống riêng của gia đình, đồng chí bí thư đảng ủy mua chịu nguyên vật liệu của hợp tác xã lâu không trả tiền... Lúc giáp hạt, Nhà nước bán gạo cho nhân dân, nhiều hợp tác xã đã phân phối bình quân cho người ăn cháo cũng như người có thừa lương thực; một số người đã lợi dụng phần thừa này đem ra chợ bán tự do lấy nhiều tiền v.v.... Những hiện tượng trên đây đã làm cho quần chúng xã viên nghi ngờ, thắc mắc với các cơ quan lãnh đạo trong xã, ảnh hưởng xấu đến đoàn kết nông thôn.

3 - Thiếu dân chủ và kém đoàn kết nội bộ.

Khi chưa phải là đảng bộ "bốn tốt", ở đây cũng đã xảy ra nhiều hiện tượng mất đoàn kết. Năm 1962 - 1963, chúng tôi đã quan tâm giải quyết vấn đề đó, nhưng việc giải quyết này chưa được triệt để, nên bề ngoài mâu thuẫn tạm thời lắng xuống, bên trong thì vẫn âm ỉ, bằng mặt mà không bằng lòng. Sau này, cộng thêm việc thực hiện sai lầm một số chủ trương, chính sách và tác phong quan liêu hống hách của một số cán bộ lãnh đạo, nên lại xuất hiện những mâu thuẫn mới trong nội bộ. Một số đồng chí trong đảng ủy, mà trước hết phải nói đến đồng chí bí thư, có nhiều hiện tượng làm việc thiếu dân chủ. Được đề bạt sớm rồi lại được tham gia huyện ủy, nhưng vẫn trực tiếp làm bí thư, đồng chí này đã có biểu hiện kiêu ngạo, coi thường tập thể, coi thường đảng viên, cho mình có quyền quyết định hết thảy. Ví dụ: có lần đồng chí bí thư đi họp huyện ủy về, không báo cáo lại nội dung công việc cho đảng ủy biết trước để bàn bạc nhất trí những vấn đề ở địa phương, lại tự tiện triệu tập hội nghị toàn đảng bộ, trực tiếp quyết định và phổ biến công việc cho các chi bộ, việc làm này đã gây nên phản ứng trong nội bộ lãnh đạo. Chi bộ Văn - phái không nhất trí với đảng ủy về chủ trương để quần chúng ra mở trại

ngoài bãi, thì đồng chí bí thư cứ quyết định phải làm. Nếu đảng viên nào không thông suốt những quyết định trên thì bị phê bình, kiểm điểm, và còn bị thành kiến về tội không "thống nhất hành động". Những hiện tượng không phục sự lãnh đạo sai lầm của một số đồng chí trong đảng ủy ngày càng nhiều, mâu thuẫn xảy ra có lúc căng thẳng. Ngay trong đảng ủy, giữa đồng chí bí thư và đồng chí phó bí thư cũng xảy ra mất đoàn kết kéo dài, có lúc rất nghiêm trọng chỉ vì không thống nhất ý kiến về một số việc làm và nghi ngờ nhau tham ô mà không có kiểm tra kết luận đầy đủ. Ở dưới, các chi bộ thường suy bì nghi kỵ lẫn nhau về việc chấp hành một số chính sách (như thu, chia, phân phối trong hợp tác xã, giữa những nơi làm một và nơi làm hai phương án, giữa nơi làm nghĩa vụ nhiều và nơi làm nghĩa vụ ít v.v...). Thế là một số hành động sai lầm trong việc chấp hành chính sách và tác phong của một số đồng chí đã gây ra tình trạng mất đoàn kết trong nội bộ lãnh đạo, giữa chi bộ này với chi bộ khác, và giữa lãnh đạo với đảng viên. Một số cán bộ, đảng viên từ chỗ nghi ngờ nhau đến chỗ không phục nhau, không muốn gần gũi nhau, hơn nữa đi lại đả kích nhau trước quần chúng. Những đảng viên tốt, thấy tình hình nội bộ như vậy, cũng sinh ra bi quan, chán nản công tác. Khi đã mất đoàn kết thì ít bàn bạc tập thể, hoặc có thảo luận bàn bạc thì rất bị hạn chế, do đó tính linh hoạt sáng tạo trong đảng bộ không được phát huy rộng rãi. Thậm chí có khi bàn bạc không kỹ, khi xuống dưới mỗi đồng chí phổ biến một cách, hoặc lấy tư cách cá nhân quyết định cho cấp dưới thì hành theo ý kiến riêng của mình. Ngược lại, do thiếu dân chủ, độc đoán cá nhân, sự mất đoàn kết trong nội bộ lại càng tăng thêm. Hai mặt đó quan hệ ảnh hưởng lẫn nhau. Rõ ràng là nội bộ mất đoàn kết đã làm cho sức chiến đấu của Đảng bị giảm sút. Nhiều đảng viên ở đây đã nói "dột từ nóc dột xuống".

Tình trạng này kéo dài và ngày càng nghiêm trọng là do việc sinh hoạt chính trị, đấu tranh phê bình và tự phê bình trong đảng bộ còn yếu. Trong những năm 1964 - 1965, có nhiều kỳ sinh hoạt chi bộ và đảng ủy,

nhưng thường là bàn bạc những công tác trước mắt, chưa thường xuyên tiến hành tự phê bình và phê bình một cách thiết thực, sâu sắc, nhất là khi nội bộ xảy ra những mâu thuẫn bất đồng trong một số việc làm, lại không được kiểm điểm giải quyết tận gốc. Đây là một nguyên nhân nữa làm cho phong trào của Bạch - thượng bị giảm sút nhanh chóng, mất dần tác dụng của lá cờ đầu.

4 - Những khuyết điểm về sự lãnh đạo của huyện ủy chúng tôi.

Bạch - thượng tụt xuống loại kém có phần là do trách nhiệm của bản thân đảng bộ đó, nhưng phần quan trọng cũng là do trách nhiệm lãnh đạo của huyện ủy chúng tôi. Chúng tôi nhận thức rằng: huyện ủy là cơ quan lãnh đạo trực tiếp của tổ chức cơ sở của Đảng. Phong trào bên dưới tốt hay xấu, lên hay xuống, đều không thể tách rời sự lãnh đạo của huyện ủy.

Nghiêm khắc với mình, chúng tôi tự kiểm điểm thấy có những ưu khuyết điểm sau đây:

Nhờ sự giúp đỡ tích cực của huyện ủy mà Bạch - thượng từ đảng bộ kém đã vươn lên thành một đảng bộ "bốn tốt". Từ đó, chúng tôi đã mở rộng được cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở theo yêu cầu "bốn tốt" trong huyện. Tuy nhiên, những thiếu sót chủ yếu của chúng tôi là:

Trong quá trình phấn đấu "bốn tốt", đảng bộ Bạch - thượng bước đầu đã đạt được những thành tích về nhiều mặt. Nhưng thực ra thời gian thử thách còn quá ngắn ngủi, một số mặt tuy tiến bộ nhưng chưa thật vững. Mặt giáo dục ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa tuy có được nâng cao, nhưng chưa triệt để, nên khi có thời cơ thuận lợi, thì tư tưởng sai lầm lại có đất phát triển. Chúng tôi đã không thấy hết đặc điểm ở đây là một đảng bộ kém mới vươn lên, chứ không phải từ một đảng bộ khá trở thành "bốn tốt". Theo chúng tôi, thì việc đánh giá phong trào ở đây có nhiều mặt chưa đ

ược chín. Do vận dụng chưa toàn diện bốn yêu cầu, chỉ mới nhìn vào

thành tích sản xuất mà chưa xem xét đến các mặt khác. Nên việc công nhận là đảng bộ "bốn tốt" dẫn đầu cũng còn là quá sớm.

Khi phân tích xét duyệt, cũng như khi công nhận là đảng bộ "bốn tốt", huyện ủy chúng tôi thường chỉ chú trọng biểu dương mặt tốt, thiếu chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại và phương hướng khắc phục. Khuyết điểm này đã tạo ra cho đảng bộ, nhất là đồng chí bí thư, tư tưởng chủ quan thỏa mãn.

Chúng tôi lại quá tin ở sự lãnh đạo của đảng ủy, nhất là của đồng chí bí thư. Nghĩ rằng đồng chí này là huyện ủy trực tiếp phụ trách ở đó, nên thường vụ chúng tôi ít lui tới để kiểm tra, đôn đốc, xem xét công việc. Do quan liêu không sát, nên đã không nắm chắc được tình hình ở đây. Nội bộ mất đoàn kết kéo dài, những sai lầm về chính sách xảy ra rất nghiêm trọng, nhưng huyện ủy chậm biết, nên đã không có những biện pháp tích cực giải quyết kịp thời.

Trong quá trình xây dựng phong trào ở đây, chúng tôi có đưa cán bộ trên về trực tiếp giúp đỡ, nhưng đã thiếu kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ cho cán bộ cơ sở, chưa coi trọng việc nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và tinh thần chủ động sáng tạo linh hoạt cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở, trước hết là đảng ủy, cơ quan lãnh đạo chủ chốt của địa phương.

Trong thời gian này, đội ngũ cán bộ tuy đã được tăng cường về số lượng, nhưng về chất lượng chưa được nâng cao. Chúng tôi điều động đồng chí bí thư cũ đi công tác khác hoặc rút cán bộ trên về thì phong trào địa phương gặp nhiều khó khăn.

Đầu năm 1964, khi phát hiện thấy những sai lầm và phong trào đã bắt đầu xuống, thường vụ huyện ủy chúng tôi lúc đó cũng chưa phân công đồng chí nào trực tiếp xuống nghiên cứu, chỉ mới cử cán bộ xuống nắm tình hình, chưa có kết luận đầy đủ để có biện pháp giải quyết sớm. Cho mãi đến giữa năm 1965, chúng tôi mới kết luận được rõ ràng cụ thể. Lúc phong trào xuống, tâm tư của cán bộ, đảng viên, quần chúng có nhiều suy

ngĩ, nhất là đối với một đảng bộ trước đây đã dẫn đầu toàn huyện. Lẽ ra phải tiếp tục động viên mặt tốt, mặt tích cực là chủ yếu, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm và phương hướng giải quyết một cách đúng mức, chúng tôi nhiều lúc đã quá nhấn mạnh và phê phán khuyết điểm, làm cho không khí bi quan ở đây ngày càng nặng nề thêm. Mối quan hệ giữa đảng ủy xã và huyện ủy có nhiều lúc không được chặt chẽ bằng trước. Phong trào Bạch - thượng tụt xuống loại kém, đã nói lên thiếu sót lớn trong công tác lãnh đạo của huyện ủy chúng tôi. Nếu lãnh đạo của huyện ủy được nhạy bén và kịp thời, thì chắc chắn phong trào Bạch - thượng không xuống mà còn được nâng cao hơn.

Qua tự kiểm điểm, chúng tôi đã rút ra được mấy bài học trong công tác lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng của huyện ủy:

- Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng không phải chỉ làm trong một thời gian ngắn, đó là một quá trình phấn đấu lâu dài, không những chỉ nhằm đạt được tiêu chuẩn "bốn tốt", mà còn phải ngày càng nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở. Phải thường xuyên coi trọng xây dựng cơ sở đảng về hai mặt: tư tưởng và tổ chức.

- Khi xét duyệt công nhận một đảng bộ "bốn tốt", phải quán triệt toàn diện cả bốn yêu cầu. Đánh giá phong trào phải thận trọng, đầy đủ cả hai mặt thành tích và khuyết điểm. Động viên cổ vũ mặt tốt, đồng thời phải ngăn ngừa chủ quan thỏa mãn.

- Sự lãnh đạo của huyện ủy đối với các tổ chức cơ sở không thể chỉ chung chung bằng đường lối, mà phải chỉ đạo cụ thể, có kiểm tra đôn đốc kịp thời, giám sát chặt chẽ các mặt công tác, chống quan liêu, hời hợt.

Từ cuối năm 1965, nhờ sự giúp đỡ tích cực và cụ thể của huyện ủy chúng tôi và tinh thần nỗ lực phấn đấu của đảng bộ Bạch - thượng, nhất là từ khi học tập nghị quyết 12 của Ban bí thư Trung ương Đảng, cán bộ, đảng viên Bạch - thượng đã liên hệ kiểm điểm, thấy được sai lầm, tỏ ra

hối hận và đang có quyết tâm sửa chữa. Hội nghị đảng bộ đã đặt khẩu hiệu phấn đấu quyết trở lại "bốn tốt" và giành lại lá cờ đầu toàn huyện trong năm 1967. Tuy còn phải khắc phục nhiều nhược điểm và khó khăn, nhưng với những thuận lợi trên, nhất là qua đợt kiểm tra dân chủ và kỷ luật lần này, huyện ủy chúng tôi tin chắc rằng đảng bộ Bạch - thượng sẽ mau chóng khôi phục được danh hiệu vẻ vang đó.